

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HSST

Ngày: 11/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Danh Thi.

2. Ông Nguyễn Minh Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Cao Thế Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2016/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2016 đối với bị cáo **Nguyễn Minh V**, sinh năm 1982; cư trú: ấp 1, xã T, huyện L, thành phố T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Nguyễn Minh N và bà Nguyễn Thị Ngọc D; Vợ là Huỳnh Y và có 02 người con; Tiền án: Khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản trong vụ án này bị cáo đã có 02 tiền án (Ngày 29/9/2003 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội cướp giật tài sản, 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 24/12/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản). Đến thời điểm xét xử (11/8/2017) bị cáo đã có 03 tiền án (Ngày 18/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản); Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tạm giam trong vụ án khác; Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Bà Dương Thị T, sinh năm 1954, địa chỉ: khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh G; có mặt.

2. Chị Lê Ngọc Q, sinh năm 1978; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh G; có đơn xin vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp N, xã Y, huyện T, tỉnh G; có đơn xin vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh G; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Minh V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 9 năm 2010 Nguyễn Minh V, Trần Minh N, Tô Thanh V1, Lê Anh T2 bàn bạc cùng nhau đi cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận và huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Thường tổ chức thành một nhóm sử dụng xe mô tô trộm cắp được hoặc sử dụng xe mô tô gắn biển số giả để làm phương tiện gây án, đi hai người một xe, đi thành một nhóm để hỗ trợ cho nhau, khi phát hiện được tài sản thì chạy xe bám theo, sau đó lợi dụng sơ hở để cướp giật tài sản và thống nhất với nhau xe nào cướp giật được tài sản thì tự chia nhau, không chia cho xe khác. Từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2010 các đối tượng trên đã thực hiện tổng cộng 08 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận và huyện U Minh Thượng. Trong đó, Nguyễn Minh V đã trực tiếp tham gia cùng đồng bọn thực hiện 04 vụ cướp giật cụ thể như sau:

1. *Vụ thứ nhất:* Vào ngày 15/9/2010 Tô Thanh V1, Trần Minh N, Nguyễn Minh V, Lê Anh T2 rủ nhau xuống địa bàn huyện Vĩnh Thuận cướp giật dây chuyền vàng. Tô Thanh V1 điều khiển xe Taurus (không rõ biển số) chở Trần Minh N ngồi sau, còn Lê Anh T2 điều khiển xe Jubiter MX biển số 68H5-3059 chở Nguyễn Minh V ngồi sau, đi từ huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xuống địa bàn huyện Vĩnh Thuận để cướp giật tài sản. Khoảng 05 giờ cùng ngày thì V1, N, T2 và V điều khiển xe chạy trên tuyến Quốc lộ 63 từ cầu huyện về hướng Cà Mau, xe của V1 chở N chạy trước, còn xe của T2 chở V chạy theo sau, đến đoạn lộ thuộc ấp Vĩnh Đông 2, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận thì T2 và V phát hiện bà Dương Thị T đang đi bộ tập thể dục sáng có đeo dây chuyền vàng trên cổ, ngay lúc này T2 điều khiển xe chạy chậm và áp sát vào người bà T cho V ngồi sau xe dùng tay giật lấy sợi dây chuyền vàng 18 kara trọng lượng 05 chỉ của bà T, giật được tài sản T2 tăng ga xe chạy đi về hướng Cà Mau, thấy T2 điều khiển xe chở V chạy vượt qua, biết đồng bọn đã giật được tài sản nên V2 cũng tăng ga xe chở N chạy theo về hướng Cà Mau tẩu thoát, bị cướp giật tài sản bà T trình báo chính quyền địa phương. Sau khi cướp giật được vàng, đến Cà Mau thì T2 và V nhờ N bán vàng cướp giật được, N bán được hơn 07 triệu đồng, T2 và V chia nhau.

2. *Vụ thứ hai:* Vào ngày 24/9/2010 V1 điều khiển xe Taurus (không rõ biển số) chở V, còn T2 điều khiển xe Jubiter MX biển số 68H5-3059 chở N, các đối tượng chạy trên các tuyến đường thuộc huyện Vĩnh Thuận và huyện U Minh Thượng để cướp giật tài sản nhưng không cướp được, lúc này cả nhóm kéo nhau đi dọc theo tuyến đường bờ bao Minh Thuận, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của V1, V, T2 và N chạy xe vào cây xăng "Hữu Nghị 2" thuộc ấp Chổng Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng để đổ xăng, sau khi đổ xăng xong thì V đưa giấy bạc polime mệnh giá 100.000 đồng ra trả tiền mua xăng 50.000 đồng, lúc này V thấy Nguyễn Thị Cẩm T1 (chủ cây xăng) đang đứng cầm điện thoại di động hiệu NOKIA 6500 nghe điện thoại và cầm tiền đưa thối lại cho V, ngay lập tức V giật lấy điện thoại trên tay T1 và chạy ra xe cùng V1 chạy đi về hướng Tám Ngàn Kinh 2 cùng đồng bọn tẩu thoát. Sau khi cướp giật được điện thoại V và V1 bán được 600.000 đồng chia nhau tiêu xài.

3. *Vụ thứ ba:* Vào ngày 25/9/2010 V1 điều khiển xe Taurus (không rõ biển số) chở N, T2 điều khiển xe Jubiter MX biển số 68H5-3059 chở V. Cả nhóm điều khiển xe chạy trên các tuyến đường thuộc huyện Vĩnh Thuận để tìm người có tài sản cướp giật nhưng không được, khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày cả nhóm đậu xe vào quán vông cấp Quốc lộ 63 nghỉ, lúc này V phát hiện Võ Cẩm N sinh năm 1973 điều khiển xe chở Lê Ngọc Q sinh năm 1978 ngồi sau, thấy Q có đeo dây chuyền vàng trên cổ, ngay lúc này V chạy xe Taurus chở N chạy bám theo xe của chị N. Khi đến đoạn đường vắng lộ bê tông từ Kinh 500 qua Kinh 1 thuộc ấp Kinh 1A, xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận, V lái xe chạy vượt lên ngang với xe của N và áp sát vào xe N cho N ngồi sau dùng tay giật đứt sợi dây chuyền vàng 18 kara của chị Q, chị Q chụp dây chuyền bị cướp giật lại thì bị N giật đứt một đoạn trọng lượng 1,1 chỉ. Sau đó V tăng ga xe chở N chạy về hướng Kinh 1, xã Tân Thuận tẩu thoát ra Vĩnh Thuận. Sau khi cướp giật được tài sản V và N đem vàng cướp giật bán tại chợ thị trấn Vĩnh Thuận được hơn 01 triệu đồng, V và N chia nhau tiêu xài.

4. *Vụ thứ tư:* Sau khi giật được tài sản tại ấp Kinh 1A, xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận, chiều ngày 25/9/2010 cả nhóm kéo nhau về Công Sự thuộc huyện U Minh Thượng tìm người có tài sản cướp giật. Khi đến Công Sự cả bọn chia thành 02 nhóm, lúc này V1 điều khiển xe Taurus (không rõ biển số) chở N, còn T2 điều khiển xe Jubiter MX biển số 68H5-3059 chở V. T2 và V chạy xe dọc theo tuyến ấp Cạn Ngọn, đến khoảng 18 giờ 50 phút ngày 25/9/2010 T2 điều khiển xe đến tiệm tạp hoá của chị Nguyễn Thị N, phát hiện chị N có đeo dây chuyền vàng trên cổ, lúc này T2 đậu xe bên ngoài chờ sẵn cho V giả vờ đi vào tiệm mua thuốc lá Hero giá

12.000 đồng, V đưa giấy bạc polime mệnh giá 20.000 đồng cho chị N thối tiền lại, lợi dụng chị N sơ hở lúc thối tiền, V giật lấy sợi dây chuyền vàng 18 kara đeo trên cổ của chị N trọng lượng 03 chỉ, sau đó V chạy ra lên xe cùng T2 tẩu thoát.

Ngày 25/11/2010 V1 điều khiển xe mô tô chở N xuống địa bàn huyện Vĩnh Thuận cướp giật thì bị bắt giữ, sau khi biết N, V1, T2 bị bắt thì V bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã.

- Tại bảng định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2011 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Thuận kết luận:

+ Trị giá dây chuyền vàng 18 kara trọng lượng 05 chỉ của bà Dương Thị T tại thời điểm tháng 9 năm 2010 là 11.245.000 đồng;

+ Trị giá dây chuyền vàng 18 kara trọng lượng 01 chỉ 01 phân của chị Lê Ngọc Q tại thời điểm tháng 9 năm 2010 là 2.533.300 đồng.

- Tại thông báo kết luận định giá số 36 và 37 ngày 20/10/2010 của Hội đồng định giá tài sản huyện U Minh Thượng kết luận:

+ Trị giá dây chuyền vàng 18 kara trọng lượng 03 chỉ của chị Nguyễn Thị N tại thời điểm tháng 9 năm 2010 là 6.230.100 đồng;

+ Trị giá điện thoại di động NOKIA 6500 của Nguyễn Thị Cẩm T1 tại thời điểm tháng 9 năm 2010 là 2.149.650 đồng.

Tại Cáo trạng số 09/KSĐT-KT ngày 25/3/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Minh V về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội “*Cướp giật tài sản*”. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V từ 06 năm đến 07 năm tù. Những người bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xét.

Bị cáo Nguyễn Minh V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo biết việc làm của mình là sai và bị cáo xin lỗi những người bị hại, bị cáo chấp nhận mọi hình phạt do Hội đồng xét xử quyết định, không xin giảm nhẹ.

Người bị hại bà Dương Thị T không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người bị hại chị Lê Ngọc Q, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Cẩm T1 xin vắng mặt và không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đồng thời cũng phù hợp với lời khai của các đồng phạm khác là Trần Minh N, Tô Thanh V1, Lê Anh T2 (đã bị xét xử vào năm 2011).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận rằng: Với ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo Nguyễn Minh V đã cùng đồng bọn cướp giật nhiều vụ trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận và huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; tài sản bị cáo cướp giật được có tổng giá trị là 22.158.050 đồng (hai mươi hai triệu một trăm năm mươi tám ngàn không trăm năm chục đồng). Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Trước khi thực hiện hành vi cướp giật nêu trên, bị cáo có 02 tiền án về tội cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xem là tái phạm nguy hiểm. Mặt khác, thủ đoạn của bị cáo là dùng xe mô tô chạy dọc các tuyến lộ, khi phát hiện người đi đường có tài sản thì áp sát xe để giật rồi tăng ga tẩu thoát, trong đó có vụ người bị hại đang tham gia giao thông, hành vi giật tài sản của bị cáo có thể gây tai nạn, nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại nên được xem là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:*

- a) Có tổ chức;
- b) Có tính chất chuyên nghiệp;
- c) Tái phạm nguy hiểm;
- d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;
- đ) Hành hung để tẩu thoát;
- e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30%;
- g) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;
- h) Gây hậu quả nghiêm trọng”.

Từ những phân tích trên cho thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận truy tố bị cáo theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Bị cáo là thanh niên trong tuổi lao động nhưng không lao động chân chính mà muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương; bị cáo cùng đồng bọn dùng xe mô tô làm phương tiện đi gây án, giật tài sản của người đang tham gia giao thông trên đường, không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người khác.

Bị cáo có nhân thân không tốt, cụ thể khi phạm tội bị cáo có 02 tiền án về tội cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các đồng phạm của bị cáo bị bắt và bị đưa ra xét xử, riêng bị cáo cố tình lẩn trốn, phải truy nã trong thời gian dài gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử. Trong thời gian bị truy nã bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; trong thời gian được hoãn chấp hành án, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, cho thấy bị cáo không biết ăn năn hối cải. Do bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo đã bỏ bị cáo từ nhỏ, hiện tại cha bị cáo đã chết, bị cáo có 02 người con còn nhỏ (01 người sinh năm 2015 và 01 người mới được 04 tháng tuổi); bản thân bị cáo không biết chữ, từ nhỏ thiếu sự giáo dục của gia đình và nhà trường nên nhận thức pháp luật phần nào bị hạn chế; gia đình nghèo, bị cáo bị bệnh phải nhờ sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm trợ cấp hàng tháng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất xem đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, để cân nhắc khi lượng hình.

[4] Qua phân tích các tình tiết, xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để Nhà nước quản lý, giáo dục bị cáo một thời gian, nhằm giúp bị cáo trở thành người tốt biết sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tại Bản án số 30/2016/HS-ST ngày 18/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, xử phạt bị cáo 18 tháng tù, bị cáo chưa

chấp hành nên khi quyết định hình phạt sẽ căn cứ Điều 51 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

Riêng đối với hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đang trong quá trình điều tra sẽ được xử lý sau.

[6] Các đồng phạm và vật chứng trong vụ án: Đã được xử lý tại Bản án số 20/2011/HSST ngày 09/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị bệnh, gia đình nghèo nên Hội đồng xét xử thống nhất cho bị cáo được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 06 (sáu) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với Bản án số 30/2016/HS-ST ngày 18/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/12/2015 đến ngày 29/01/2016.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, cho bị cáo miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo, người bị hại (bà T) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/8/2017). Người bị hại (chị Q, chị N, chị

T1) vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CA tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận